|  |  |
| --- | --- |
| tải xuống | BẢNG KHẢO SÁT Ý KIẾN CÁC BÊN LIÊN QUAN(SINH VIÊN NĂM CUỐI) VỀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGÀNH CÔNG THÔNG TIN |

# Thư ngỏ

*Thân chào Quý Anh Chị Sinh viên năm cuối ngành Công nghệ thông tin,*

*Với những thành tựu đạt được trong nhiều năm qua, Khoa Kỹ thuật Công nghệ (KTCN) Trường Đại học Tiền Giang (nguyên là Khoa Công nghệ thông tin trước đây) đã và đang từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của sinh viên, nâng tầm đào tạo ngang bằng mặt bằng chung của khu vực Đông Nam Á và hướng đến các chuẩn mực quốc tế khác.*

*Hiện tại, Khoa KTCN đang triển khai dự án* ***Xây dựng lại Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn quốc tế*** *(áp dụng khung thiết kế Chương trình đào tạo CDIO). Trong quá trình thực hiện dự án này, Khoa rất cần những ý kiến đóng góp của các bên liên quan trong đó Quý Anh Chị sinh viên năm cuối ngành Công nghệ thông tin của Khoa KTCN đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc phản hồi, đánh giá chất lượng đào tạo của Khoa trong những năm qua cũng như trong thời gian sắp tới.*

*Rất mong Quý Anh Chị dành thời gian thực hiện bảng khảo sát phía dưới về* ***mức độ nhận thức*** *của các chuẩn đầu ra (learning outcomes) mà các sinh viên tốt nghiệp ngành CNTT từ Khoa KTCN cần phải đạt được.*

*Kính chúc Quý Anh Chị sức khỏe và thành công.*

*Trân trọng cảm ơn và kính chào.*

*Tiền Giang, ngày 31 tháng 05 năm 2022*

***TM. Ban chủ nhiệm Khoa Kỹ thuật Công nghệ***

***Trưởng Khoa***

***TS. Dương Văn Hiếu***

# BẢNG KHẢO SÁT Ý KIẾN CÁC BÊN LIÊN QUAN VỀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

## Hướng dẫn thực hiện:

### Mỗi tiêu chí chi tiết trong chuẩn đầu ra liên quan đến một chuẩn đầu ra sinh viên cần phải đạt được *khi tốt nghiệp* từ Khoa.

Vui lòng đánh giá ***tầm quan trọng*** ***mà của mỗi chuẩn đầu ra mà sinh viên cần phải đạt được***.

Chọn **MỘT** giá trị (từ 1 đến *6*) cho các yêu cầu dưới đây để cho thấy **MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** của kiến thức/kỹ năng tương ứng mà sinh viên tốt nghiệp Ngành Công nghệ Thông tin cần phải đạt được. Trong đó:

Mức độ nhận thức được đánh giá:

* + (1): Biết
  + (2): Hiểu
  + (3): Vận dụng
  + (4): Phân tích
  + (5): Tổng hợp
  + (6): Đánh giá

**Ví dụ chọn giá trị (4) trong (1)(2)(3)(4)(5)(6) thì đánh dấu X ghi đè vào giá trị 4, kết quả là (1)(2)(3)(X)(5)(6)**

Bên cạnh đó, trong từng chuyên mục, người khảo sát có thể đóng góp thêm ý kiến (bổ sung, chỉnh sửa cách diễn dạt, những thắc mắc liên quan đến chuẩn đầu ra liên quan…) vào phần Ý kiến bổ sung.

Mọi thắc mắc liên quan đến việc khảo sát, xin vui lòng liên hệ:

**Khoa Kỹ thuật Kỹ thuật Công nghệ**

**Trường Đại học Tiền Giang**

Phòng B309, Cơ sở Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Điện thoại: 0988 987 907 (Thầy Dương Văn Hiếu, Trưởng Khoa KTCN)

0985 422 307 (Thầy Nguyễn Văn Nối, Phó trưởng Bộ môn CNTT)

Email: duongvanhieu@tgu.edu.vn hoặc nguyenvannoi@tgu.edu.vn

## PHẦN 1: THÔNG TIN CÁ NHÂN

Quý vị vui lòng cung cấp thêm một số thông tin cá nhân dưới đây:

1. Họ Tên:…Lê Ngọc Hở………………………………………………………...………………..
2. Năm nhập học: 2019………………………………………………….………………..……..…
3. Hệ đào tạo:

x Đại học 🞎 Cao đẳng 🞎 Vừa làm vừa học

1. Email liên lạc: ho019101054@tgu.edu.vn………………..…………………….……………...
2. Điện thoại liên lạc:…0589124204……………………………………………..……………...
3. Ghi chú:………………………………………………………………………..……………………

……………………………………………………………………………………..……………………

……………………………………………………………………………………...…………………...

……………………………………………………………………………………..……………………

## PHẦN 2 – Ý KIẾN VỀ CHUẨN ĐẦU RA

|  |  | **Mức độ nhận thức về kiến thức và kỹ năng** |
| --- | --- | --- |
| **1** | **KIẾN THỨC** |  |
| **C01** | **Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học chính trị và pháp luật.** | |
| [011] | Hiểu kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật đại cương, quốc phòng – an ninh, kinh tế, văn hóa và môi trường | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [012] | Vận dụng được kiến thức về giáo dục thể chất nhằm có được sức khỏe để học tập và làm việc | (1)(2)(X)(4)(5)(6) |
| [013] | Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên | (1)(2)(X)(4)(5)(6) |
|  | Ý kiến bổ sung: |  |
| **C02** | **Ứng dụng được kiến thức nền tảng của ngành CNTT.** | |
| [021] | Vận dụng được các kiến thức về lập trình cấu trúc, lập trình hướng đối tượng | (1)(2)(X)(4)(5)(6) |
| [022] | Vận dụng được các kiến thức về cấu trúc dữ liệu- giải thuật, cơ sở dữ liệu | (1)(2)(X)(4)(5)(6) |
| [023] | Vận dụng được các kiến thức về hệ thống máy tính và mạng máy tính | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [024] | Vận dụng được các kiến thức về công nghệ phần mềm | (1)(2)(X)(4)(5)(6) |
|  | Ý kiến bổ sung: |  |
| **C03** | **Vận dụng kiến thức chuyên sâu và mở rộng của ngành CNTT để tạo ra các sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin,...** | |
| [031] | Vận dụng được các kiến thức về phân tích, thiết kế và xây dựng phần mềm | (1)(2)(X)(4)(5)(6) |
| [032] | Vận dụng được các kiến thức về phân tích, thiết kế, thi công và quản trị hệ thống mạng máy tính | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [033] | Vận dụng được các kiến thức về triển khai hệ thống thông tin | (X)(2)(3)(4)(5)(6) |
| [034] | Vận dụng được các kiến thức về phát triển ứng dụng web và hệ thống thương mại điện tử | (1)(2)(X)(4)(5)(6) |
| [034] | Vận dụng được các kiến thức về phát triển ứng dụng web và hệ thống thương mại điện tử | (1)(2)(X)(4)(5)(6) |
| [035] | Vận dụng được các ứng dụng của công nghệ 4.0 và chuyển đổi số | (1)(2)(X)(4)(5)(6) |
| Ý kiến bổ sung: | | |
| **2** | **KỸ NĂNG** | |
| **C04** | **Suy luận, phân tích, phản biện và giải quyết vấn đề.** | |
| [041] | Phản biện, phê phán | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [042] | Xác định và khái quát hóa vấn đề | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [043] | Tổng hợp, phân tích được các thông tin có liên quan đến lĩnh vực CNTT | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [044] | Đề xuất, đánh giá giải pháp và khuyến nghị. | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
|  | Ý kiến bổ sung: |  |
| **C05** | **Thử nghiệm, khảo sát và khám phá tri thức.** | |
| [051] | Hình thành giả thuyết | (1)(2)(X)(4)(5)(6) |
| [052] | Tìm kiếm, chọn lọc thông tin qua tài liệu giấy và tài liệu điện tử | (1)(2)(X)(4)(5)(6) |
| [053] | Thực hiện các thử nghiệm hay khảo sát thực tế | (1)(2)(X)(4)(5)(6) |
| [054] | Kiểm chứng giả thuyết và bảo vệ luận điểm | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
|  | Ý kiến bổ sung: |  |
| **C06** | **Suy nghĩ tầm hệ thống.** | |
| [061] | Nhìn tổng thể về hệ thống | (X)(2)(3)(4)(5)(6) |
| [062] | Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống, hiểu sự tương tác giữa các thành phần trong hệ thống | (X)(2)(3)(4)(5)(6) |
| [063] | Xác định mức ưu tiên của mỗi thành phần trong hệ thống và phân bổ nguồn lực phù hợp | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [064] | Đánh giá hệ thống một cách toàn diện | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| Ý kiến bổ sung: | | |
| **C07** | **Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện công việc của nhóm.** | |
| [071] | Xác định các vai trò và trách nhiệm của các thành viên trong nhóm | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [072] | Tổ chức hoạt động và phát triển nhóm | (X)(2)(3)(4)(5)(6) |
| [073] | Xác định mục tiêu, các tiêu chí đánh giá và đánh giá chất lượng công việc | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [074] | Xác định các tiêu chí đánh giá thành viên và thực hiện đánh giá kết quả làm việc của mỗi thành viên | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| Ý kiến bổ sung: | | |
| **C08** | **Có năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.** | |
| [081] | Sử dụng được ngoại ngữ giao tiếp | (X)(2)(3)(4)(5)(6) |
| [082] | Đọc, hiểu tài liệu ngoại ngữ chuyên ngành | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
|  | Ý kiến bổ sung: |  |
| **C09** | **Hình thành ý tưởng (Conceiving) về phần mềm, hệ thống CNTT.** | |
| [091] | Thu thập yêu cầu của người dùng và thiết lập mục tiêu của hệ thống | (X)(2)(3)(4)(5)(6) |
| [092] | Xác định các chức năng, thành phần, kiến trúc của hệ thống | (X)(2)(3)(4)(5)(6) |
| [093] | Mô hình hóa hệ thống | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [094] | Lập kế hoạch triển khai dự án | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
|  | Ý kiến bổ sung: |  |
| **C10** | **Thiết kế (Designing) phần mềm, hệ thống CNTT.** | |
| [101] | Phân tích các phương án trong thiết kế và lựa chọn thiết kế phù hợp nhất với mục tiêu, yêu cầu của hệ thống | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [102] | Phân đoạn quy trình thiết kế hệ thống (thiết kế khái niệm, sơ bộ, chi tiết) và sử dụng mô hình xử lý phù hợp cho phát triển hệ thống. | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [103] | Lựa chọn và sử dụng các công nghệ và công cụ chuyên ngành phù hợp trong thiết kế | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
|  | Ý kiến bổ sung: |  |
| **C11** | **Hiện thực hóa (Implementing) phần mềm, hệ thống CNTT.** | |
| [111] | Thiết kế tiến trình hiện thực hóa hệ thống | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [112] | Hiện thực hóa hệ thống dựa trên thiết kế | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [113] | Tích hợp các thành phần trong hệ thống | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [114] | Kiểm thử hệ thống | (X)(2)(3)(4)(5)(6) |
| Ý kiến bổ sung: | | |
| **C12** | **Vận hành (Operating) phần mềm, hệ thống CNTT.** | |
| [121] | Huấn luyện việc vận hành hệ thống | (X)(2)(3)(4)(5)(6) |
| [122] | Quản lý việc vận hành hệ thống | (X)(2)(3)(4)(5)(6) |
| [123] | Bảo trì và cải tiến hệ thống | (X)(2)(3)(4)(5)(6) |
| Ý kiến bổ sung: | | |
| **3** | **MỨC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM** | |
| **C13** | **Ý thức tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp và nghị lực để thực hiện được kế hoạch đã đề ra.** | |
| [131] | Ý thức được việc tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời | (1)(2)(X)(4)(5)(6) |
| [132] | Nhận thức được đạo đức nghề nghiệp, trung thực và trách nhiệm trong công việc | (1)(2)(X)(4)(5)(6) |
| Ý kiến bổ sung: | | |
| **C14** | **Ý thức về bối cảnh doanh nghiệp, cơ quan.** | |
| [141] | Tuân thủ các quy định và văn hóa của doanh nghiệp/tổ chức | (1)(2)(X)(4)(5)(6) |
| [142] | Hiểu đối tác, mục tiêu và chiến lược của doanh nghiệp/tổ chức | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [143] | Hiểu tầm quan trọng của cơ hội kinh doanh thông qua kỹ thuật | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| Ý kiến bổ sung: | | |
| **C15** | **Ý thực về bối cảnh xã hội, ý thức khởi nghiệp trong nghề nghiệp.** | |
| [151] | Ý thức được vai trò và trách nhiệm của người làm CNTT | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [152] | Nắm bắt được xu hướng phát triển của ngành CNTT và nhận thức được tác động của ngành đối với xã hội | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [153] | Hiểu biết các quy định của pháp luật đối với ngành CNTT | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| [154] | Nhận thức được vai trò của khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực CNTT. | (1)(X)(3)(4)(5)(6) |
| Ý kiến bổ sung: | | |

## 

## CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP TỔNG THỂ:

**XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!**